TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Ông **Lê Quang T** - sinh năm 1991
- Bà **Trần Thị Thanh N** - sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: 60 A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Quang T và bà Trần Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang T và bà Trần Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Quang T và bà Trần Thị Thanh N xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Ông Lê Quang T và bà Trần Thị Thanh N Thanh xác định không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Ông Lê Quang T và bà Trần Thị Thanh N xác định không có nợ chung.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Lê Quang T và bà Trần Thị Thanh N chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 1468 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Huệ

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C;
- Chi cục thi hành án dân sự quận C;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ việc.